```
e1 -- meta-->
etitle etitle
which rel shortcut icon href="/favicon.ico type='image/x-icon' >
"Index rel icon href="/favicon.ico" type="image/x-icon">
 *!smk type="text/css" rel="stylesheet" href="css/materialize.min.css" medicar screen.greeneets
 # rel="stylesheet" href="/css/animate.css">
  * stylesheet" href="css/theme.css">
```

# **JAVASCRIPT OOP**



# JAVASCRIPT OOP





- ☐ Đinh nghĩa đối tượng:
- ❖ Javascript có các kiểu dữ liệu cơ bản:String, number, boolean, null, undifined
- \* Tuy nhiên ko có kiểu dữ liệu nào dùng để mô tả một đối tượng thực tế
- ⇒ Kiểu dữ liệu OBJECT ra đời
- ☐ Thành phần của đối tượng:
- Property (thuộc tính): là các đặc điểm của đối tượng (vd: màu sắc, chất liệu,hãng,..)
- \* Method (Phương thức): là các hành động của đối tượng (vd: đi, đứng chạy nhảy, tính toán...)



☐ Ví dụ: Một đối tượng xe hơi được biểu diễn dưới dạng ngôn ngữ lập trình

| Object | Properties         | Methods     |
|--------|--------------------|-------------|
|        | car.name = Fiat    | car.start() |
|        | car.model = 500    | car.drive() |
|        | car.weight = 850kg | car.brake() |
|        | car.color = white  | car.stop()  |



☐ Ví dụ: Đối tượng Hotel được biểu diễn dưới dạng lập trình

```
var hotel = {
                                                            VALUE
  name: 'Quay',
  rooms: 40,
                                                                  PROPERTIES:
                                                                                  KEY
                                                                                                    VALUE
  booked: 25,
                                                 PROPERTIES
                                                                                                    string
                                                                                  name
                                                  These are variables
  gym: true,
                                                                                                    number
                                                                                  rooms
  roomTypes: ['twin', 'double', 'suite'],
                                                                                                    number
                                                                                  booked
                                                                                                    Boolean
                                                                                  gym
  checkAvailability: function()
                                                                                  roomTypes
                                                                                                    array .
    return this.rooms - this.booked;
                                                  METHOD
                                                  This is a function
                                                                                  checkAvailability function
                                                                  METHODS:
};
```



☐ Cách lấy và cập nhật thuộc tính:

```
PROPERTY/METHOD NAME
var hotelName = hotel.name;
var roomsFree = hotel.checkAvailability();
             PROPERTY NAME
                           PROPERTY VALUE
   hotel.name = 'Park';
  MEMBER OPERATOR
                        ASSIGNMENT OPERATOR
```



#### Bài tập quản lý Sinh Viên 1

| (                | Quản Lý sir | nh viên    | Thông Tin Sinh Viên |
|------------------|-------------|------------|---------------------|
| Mã Sinh Viên :   |             |            | Tên Sinh Viên:      |
|                  |             |            | Mã Sinh Viên:       |
| Tên Sinh Viên :  |             |            | Loại Sinh Viên:     |
| Loại Sinh Viên : |             |            | Điểm Trung Bình:    |
| Khó Khăn         |             | v          | Xếp Loại:           |
| Điểm toán :      | Điểm lý :   | Điểm hóa : |                     |
| Điểm rèn luyện : |             |            |                     |
|                  |             |            |                     |
|                  | Xác Nhận    |            |                     |
|                  |             |            |                     |



- ☐ Yêu cầu bài tập:
  - Tạo đối tượng sinh viên lưu trữ các thông tin nhập từ form
  - Tạo phương thức tính điểm th cho sinh viên
  - Tạo phương thức xếp loại cho sinh viên
  - Hiện thị thông tin sinh viên ra phiếu tên phải



## Bài tập quản lý Nhân Viên 1

| Quản Lý nhân viên    | Thông Tin Nhân Viên                  |
|----------------------|--------------------------------------|
| Mã Nhân Viên :       | Tên Nhân Viên:                       |
|                      | Mã Nhân Viên:                        |
| Tên Nhân Viên :      | Chức Vụ:                             |
| Chức vụ :            | Tổng Lương:<br>Xếp Loại Trong Tháng: |
| Giám Đốc ▼           | Act to a many many.                  |
| Lương Cơ Bản:        |                                      |
| Giờ Làm Trong Tháng: | quanlynhanvien.html                  |
| Hiến Thị Thông Tin   |                                      |



### Bài tập quản lý Nhân Viên 1

- Tạo đối tượng sinh viên với thông tin lấy từ form người dùng nhập vào . đối tượng sinh viên bao gồm các thuộc tính sau:
  - \* TenNhanVien
  - MaNhanVien
  - LuongCB
  - \* ChucVu gồm: Giám đốc, Trưởng Phòng, Nhân Viên
  - GioLamTrongThang
- ☐ Xây dựng phương thức tính tỏng lương cho đối tượng nhân viên
  - \* nếu chức vụ là giám đốc: tổng lương = lương cơ bản \* 3
  - \* nếu chức vụ là sếp: tổng lương = lương cơ bản \* 2
  - \* nếu chức vụ là nhân viên: tổng lương = lương cơ bản \* 1
- ☐ Xây dựng phương thức xếp loại cho đối tượng nhân viên:
  - \* nếu nhân viên có giờ làm trên 120h: nhân viên xuất sắc
  - \* nếu nhân viên có giờ làm trên 100h : nhân viên giỏi
  - \* nếu nhân viên có giờ làm trên 80h: nhân viên khá
  - \* nếu nhân viên có giờ làm trên 50h: nhân viên trung bình



### Bài tập quản lý Sinh Viên 2

#### ☐ Yêu cầu bài tập:

- Tạo đối tượng sinh viên lưu trữ các thông tin nhập từ form
- Tạo phương thức tính điểm th cho sinh viên
- Tạo phương thức xếp loại cho sinh viên
- Lưu trữ đối tượng sinh viên được tạo vào mảng.
- > In ra table danh sách sinh viên
- Tìm Sinh Viên có điểm th cao nhất và hiển thị



